SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
DN: c=VN, st=Bà Rịa-Vũng Tàu, l=Tp.Bà Rịa, cn=SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500287275
Date: 2016.01.19 15:25:01 +07'00'

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15 /2014/NQ-HĐND	*Bà Rịa, ngày 17 tháng 7 năm 2014*

SỞ TƯ PHÁP T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2684
Ngày ...25/7/2014

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn Quy định việc Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-KTNS ngày 11/7/2014 của Ban Kinh tế-Ngân sách và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí ban hành Quy định nội dung và mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau:

1. Nội dung và mức chi cho cấp tỉnh (có phụ lục kèm theo).

2. Mức chi cho cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh.

3. Mức chi cho cấp xã bằng 60% mức chi cấp tỉnh.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khoá V, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 17/7/2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Trung tâm Công báo & Tin học tỉnh;
- Wesbsite HĐND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu: VT/CT.HĐND/110b/17.7.2014/M1.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC

Danh mục một số khoản chi và mức có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cấp tỉnh
(kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 17/7/2014 của HĐND tỉnh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi *(1.000 đồng)*
1	**Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch:**		
a	Xây dựng đề cương		
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
-	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến.	Báo cáo	500
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý		
-	Chủ trì	Người/buổi	200
-	Thành viên tham dự	Người/buổi	100
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200
e	Lấy ý kiến thẩm định *(trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)*	Bài viết	500
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500

2	**Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật** (*bao gồm cả thù lao soạn đề cương, bài giảng*)		
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh.	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiểu mục 1.1, mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC.
b	- Thù lao báo cáo viên pháp luật cấp huyện; cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật cấp huyện. - Thù lao tuyên truyền viên pháp luật; cộng tác viên tham gia hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề của nhóm nòng cốt. *(Tùy theo trình độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn)*	Người/buổi	300 300
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b mục này.
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.	Người/buổi	Ngoài việc được hưởng thù lao theo quy định tại điểm a, b, c mục này, còn được hưởng thêm 20% mức thù lao.
3	**Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù** *(tài liệu đã hoàn thành)*		

a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tờ gấp	1.000
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Tình huống	300
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định).	Câu chuyện	1.500
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia).	Tiểu phẩm	5.000
4	**Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt**		
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (*không quá 01 ngày*). *(Mức chi cấp huyện, cấp xã áp dụng bằng mức chi cấp tỉnh)*	Người/ngày	30
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt. *(Mức chi cấp huyện, cấp xã áp dụng bằng mức chi cấp tỉnh)*	Người/buổi	10
5	**Chi tổ chức cuộc thi, hội thi**		
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban Tổ chức và một số nội dung chi khác.		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet có thêm mức chi đặc thù sau:		
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1.500
	- Thuê Hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu. *(Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê)*	Ngày	10.000
	- Thuê văn nghệ, diễn viên.	Người/ngày	300
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Áp dụng Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính

c	Chi giải thưởng		
	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		10.000
	+ Cá nhân		6.000
	- Giải nhì	Giải thưởng	
	+ Tập thể		7.000
	+ Cá nhân		3.000
	- Giải ba	Giải thưởng	
	+ Tập thể		5.000
	+ Cá nhân		2.000
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng	
	+ Tập thể		3.000
	+ Cá nhân		1.000
	- Giải phụ khác	Giải thưởng	500
6	**Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở**		
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh *(tính theo trang chuẩn 350 từ)*	Trang	75
b	Bồi dưỡng phát thanh		
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15
7	**Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật**		
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm.	Tủ/năm	Áp dụng theo Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh.
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần.	Lần	100
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách.	Lần/người	50
8	**Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo**		

	cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh		
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh.	Báo cáo	50
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50
c	Viết báo cáo		
-	Báo cáo định kỳ hàng năm của UBND, Hội đồng, Ban chỉ đạo tỉnh.	Báo cáo	2.000
-	Báo cáo chuyên đề của UBND, Hội đồng, Ban chỉ đạo tỉnh.	Báo cáo	2.000
-	Báo cáo đột xuất của UBND, Hội đồng, Ban chỉ đạo tỉnh.	Báo cáo	1.000
9	**Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**		
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn.	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được UBND Tỉnh tặng bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh.	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở